

Số: 572/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 04 tháng 05 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử
dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số
563/2026/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 04 năm 2026, về việc yêu cầu công
nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị **Hồ Thị S**, sinh năm 1989; CCCD: 045189005001; Nơi thường trú:
**Xóm T, thôn T, xã Á, tỉnh Quảng Trị; Cư trú: Số nhà A N, phường H, thành
phố Hà Nội.**

- Anh **Phạm Văn C**— sinh năm 1988; CCCD: 038088017591; Nơi thường
trú và cư trú: **Thôn N, xã T, tỉnh Thanh Hóa.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị **Hồ Thị S** và anh **Phạm Văn C** tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết
hôn tại **UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa(nay là xã T, tỉnh Thanh Hóa)**
vào ngày 07/04/2015. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.
Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm
được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị **S** và anh **C**
cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình
cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn,
đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các
khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh chị được ghi trong Biên
bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 04 năm 2026 là hoàn toàn tự
nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Hồ Thị S** và anh **Phạm Văn C**.

- Về con chung: Chị **S** và anh **C** có 03 con chung: **Phạm Thanh T**, sinh ngày 27/07/2016; **Phạm Minh C1**, sinh ngày 15/05/2019; **Phạm Ngọc C2**, sinh ngày 05/07/2023.

Giao cả ba con chung **Phạm Thanh T**; **Phạm Minh C1** và **Phạm Ngọc C2** cho chị **S** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 04/05/2026) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **S** và anh **C** tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh **C** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị **S** và anh **C** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị **S** và anh **C** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị **S** tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị **S** đã nộp theo biên lai số 0009382 ngày 16/04/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 3- Hà Nội;
- UBNDX Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa(cũ là: xã Thiệu Nguyên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa); ĐKKH số 21; quyền số 01/2015; ngày 07/04/2015);
- Phòng THA dân sự Khu vực 3- Hà Nội;
- TANDTP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Hồng Hạnh